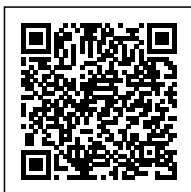


HÒA THƯỢNG THÍCH VĨNH TRÀNG (1881-1963): SÁNG NGỒI ĐẠO HẠNH



**Đại lão Hoà thượng
Thích Vĩnh Tràng
đạo hạnh sáng ngời
(1881-1963)**



Đại lão Hòa thượng thuộc dòng thiền Lâm Tế chính tông đời thứ 40, pháp húy Hồng Ty, hiệu Vĩnh Tràng, tục danh Trần Văn Ty, sinh năm Tân Ty (1881) tại Lai Vung, Phủ Tân Thành, An Giang (nay huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).

Tác giả: **Pháp tôn Thích Vân Phong**

Đại lão Hòa thượng thuộc dòng thiền Lâm Tế chính tông đời thứ 40, pháp húy Hồng Ty, hiệu Vĩnh Tràng, tục danh Trần Văn Ty, sinh năm Tân Tỵ (1881) tại Lai Vung, Phủ Tân Thành, An Giang (nay huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).

Thân sinh Ngài là cụ ông Trần Văn Bè, Pháp danh Như Hải, vốn sinh trưởng trong gia đình trung lưu kính tin Tam Bảo.

Năm Giáp Thìn (1904), Thành Thái thập lục niên (năm thứ 16) sau khi thông thạo nghề thợ Kim hoàn, sự nghiệp thành đạt, cụ thân sinh quyết định lo bề gia thất cho Ngài. Nhưng do duyên Bồ đề đã ươm mầm, vườn hoa Bát nhã đơm bông, chí thoát trần thúc giục, Ngài khước từ việc hôn nhân và xin phép song thân cho Ngài theo lý tưởng Phật đà tìm đường giải thoát.

Bái tạ từ già phụ thân, hiền mẫu, dịp lễ tưởng niệm ngày Tổ sư Minh Thông hiệu Hải Huệ viên tịch lần thứ nhất, vào ngày mồng 4 tháng 8 âm lịch năm này, Ngài tìm đến Bửu Lâm Cổ Tự (Chùa Tổ) rạch Cái Bè, (nay ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), thỉnh lễ đại lão Hòa thượng Như Liên hiệu Phổ Lý (1868-1948), xin thế phát xuất gia làm Thích tử và Ngài được Hòa thượng Bản sư ban cho pháp danh Hồng Ty hiệu Vĩnh Tràng.

Đại lão Hòa thượng Phổ Lý là một trong những vị danh Tăng đầu thế kỷ 20, sau khi buổi hiệu triệu canh tân Phật giáo do Tổ Khánh Hòa, Huệ Quang. Ngài vô cùng cảm kích, dùng tiếng khóc dấy động phong trào chấn hưng Phật giáo toàn quốc.

Do được hầu cận chư vị cao Tăng thạch đức, được chư tôn giáo phẩm tiền bối un đúc, nên sự học tu của Ngài càng thêm tinh tấn và hiệu nghiệm.

Năm Ất Tỵ (1905) Thành Thái thập thất niên (năm thứ 17) sau khi lễ Đại tường mãn tang Sư tổ Minh Thông hiệu Hải Huệ, thì Ngài được thọ giới Sa di tại Tổ đình Khải Phước Nguyên, Lấp Vò, Thiền sư Như Khả hiệu Chân Truyền đương vi Đàn đầu Hòa thượng.

Năm Tân Hợi (1912) Ngài thọ Cụ túc giới tại giới đàn Minh Thông, Tổ đình Khải Phước Nguyên, Lấp Vò, Thiền sư Như Khả hiệu Chân Truyền đương vi Đàn đầu Hòa thượng.

Năm Ất Mão (1915) Duy Tân cửu niên (năm thứ 9), Ngài đến Phật học đường Tổ đình Tân Long, Làng Tân Thuận Tây, Cao Lãnh (nay thuộc Tp. Cao Lãnh), xin nhập chúng tu học, trường này do Đại lão Hòa thượng Ngô Đạo Từ Vân (1866-1934) sáng lập, Đại lão Hòa thượng Tuyên Luật sư Hồng Thiện Bửu Phước (1880-1948), giáo thụ giảng Luật tạng, Đại lão Pháp sư Đạt Thới Chánh Thành (Tổ Vạn An), giáo thụ giảng luận tạng.



Sau đó để tiếp tục sự nghiệp Truyền đăng tục diệm, báo Phật thâm ân, hoằng truyền chính pháp, hóa độ chúng sinh, Ngài được Hòa thượng Bốn sư bổ xứ về Lai Vung Trụ trì ngôi Già lam Hội Phước ven sông Hậu và cố vấn Trụ trì các Tự viện lân cận như Chùa Phương Trì, Chùa Long Phước. . .

Mùa Thu năm Đinh Sửu (1937) Bảo Đại thập nhị niên (năm thứ 12), các vị bô lão Hội đồng làng Tân Vĩnh Hòa, đại diện Phật tử Sa Đéc cung thỉnh Ngài về Trụ trì ngôi Phước Hưng Cổ Tự.

Mùa Xuân năm Mậu Dần (1938), Bảo Đại thập nhị tam niên (năm thứ 13), Ngài phát nguyện bách bộ hành hương ra tận đất Bắc, chiêm bái Danh lam Thánh tích. Khi về Ngài đến Tổ đình Thiên Phúc Tự (chùa Thầy chân núi Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây cũ, nay là xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội), chiêm bái Thánh tăng, chia sẻ Phật sự với vị Trụ trì và thỉnh một chiếc mõ bằng gỗ quý, nặng khoảng 15 kg, đường kính bề ngang 1,4 m, bề dọc 70 cm.

Không quản đường xa vạn dặm, vượt bao vất vả khó khăn, Ngài vừa đội chiếc mõ trên đầu, mỗi bước chân liền theo tâm thâm niệm Phật. Hành trình bao tháng ngày niệm Phật kinh hành, mang bảo vật pháp khí đất Bắc về tận Đồng bằng sông Cửu Long, cầu nguyện non sông đất nước, Bắc Nam liền mãi mãi một dải, vĩnh viễn trường tồn bất diệt. Chiếc mõ được an vị và bảo lưu tại Chính điện Phước Hưng Cổ tự cho đến nay.



Trải bao năm tháng với tuế nguyệt phong sương, sớm hôm hòa quyện với tiếng mõ, hồi chuông ngân vang cùng kinh vàng, kệ ngọc:

槌 鍾 拈意客塵 汴愛
勾經啗偈噀 俗 淹醅

Mõ sớm chuông chiều, gợi ý khách trần trong biển ái;

Câu kinh tiếng kệ, nhắc lòng người tục giữa sông mê.

Năm Kỷ Sửu (1949), Pháp dựng lên chính quyền thân Pháp, gọi là Quốc gia Việt Nam do cựu hoàng Bảo Đại đứng đầu) giặc Pháp quyết định thiêu hủy ngôi Cổ Tự Phước Hưng với lý do nghi ngờ chùa này là cơ sở nuôi dưỡng chiến sĩ Cách mạng chống Pháp, nhưng nhờ đức hạnh của Ngài cảm hóa giới quan chức trí thức địa phương cùng quần chúng Phật tử mà ngôi Cổ Tự thoát hỏa nạn, và danh thắng Tổ đình Phước Hưng cổ tự được bảo tồn cho đến ngày nay.

Năm Nhâm Dần (1962) do tuổi già sức yếu, đại lão hoà thượng tự biết không còn trụ thế bao lâu, Ngài kiến nghị Giáo hội bổ xứ người về đãi lao Ngài Trụ trì ngôi Cổ Tự. Trọng Đông năm này, Hòa thượng Thích Thiện Hòa, Trị sự Trưởng Giáo hội Tăng Già Nam Việt ký quyết định bổ nhiệm đồng môn pháp lữ, Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt (1911-1987) kế nhiệm trụ trì đời thứ 5

Phước Hưng Cổ Tự và lo hậu sự cho Ngài.

Đầu Xuân năm Quý Mão (1963) nhân dịp lễ kỷ niệm ngày vía đức Bồ tát Quán Thế Âm đản sinh, Ngài tắm gội, mặc áo cà sa, nằm nghiêng bên hữu, thế cát tường, tay phải gối đầu, tay trái xuôi theo hông, miệng Đại lão hoà thượng mỉm cười từ biệt đại chúng bằng câu niệm A Di Đà Phật, an nhiên thu thần viên tịch vào giờ Mão ngày 19 tháng 2 âm lịch (nhằm ngày 14/3/1963). Trụ thế 83 Xuân; Giới lập 52 Hạ; Trụ trì 52 Đông

Những vị đệ tử xuất gia với Ngài tiêu biểu như các vị:

Hòa thượng Thích Thiện Huệ (1941-2020), Trụ trì Tổ đình Phước Hưng Cổ Tự đời thứ 6, Trưởng ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Đồng Tháp.

Cố Hòa thượng Thích Thiện Phước pháp húy Nhật Thọ (1917-1994), nguyên Trụ trì chùa Phật Học, Cần Thơ.

Cố Hòa thượng Thích Thiện Long pháp húy Nhật Thạnh, nguyên Trụ trì chùa Phương Trì.

Cố Hòa thượng Thích Thiện Tôn pháp húy Nhật Dần, nguyên Trụ trì Hội Phước Cổ Tự, Lai Vung.

Cố Hòa thượng Thích Thiện Thanh pháp húy Nhật Ưng, nguyên Trụ trì chùa Long Phước, Long Hậu, Lai Vung.

Đệ tử tại gia quy y thọ ngũ giới, Thập thiện, Bồ tát giới hàng vạn người.

Lúc trẻ, Ngài vân du khắp danh lam thánh tích đất Bắc, độc bộ hành cước, tham học chư sơn thiền đức vùng thất sơn mẫu nhiệm, Châu Đốc.

Đương thời Ngài được sự quý mến của chư tôn đức Tăng già, đặc biệt là đại lão Hòa thượng Luật sư Thích Chánh Quả trụ trì Kim Huệ Cổ tự.

Một hôm viên quan Tri huyện Lai Vung, Trần Thượng Tân (1917-1947) đến hỏi ý nghĩa Phật tính, Ngài trích dẫn Kinh Viên Giác để chia sẻ:

"Tất cả chúng sinh đều đã thành Phật"

Trong quặng, vàng đã thành sẵn, chỉ do lẫn lộn với đất cát tạp chất, nay luyện bỏ đất cát thì vàng hiện ra. Nếu trong quặng vốn không sẵn có vàng thì dù tinh luyện cách mấy cũng không thể thành vàng.

Cũng vậy; Phật tính không thể giảm bớt hay gián đoạn, chân tâm, Phật tánh vốn sẵn nơi chính mình:

念佛念心心念佛
参禅参性性参禅

Niệm Phật niệm Tâm, Tâm niệm Phật;
Tham thiền tham Tính, Tính tham thiền.

Chúng ta tu hành cũng giống như luyện vàng vậy!

Đối với cộng đồng xã hội, Ngài là bậc mô phạm mẫu mực để tiêu biểu cho một công dân tốt, khiến giới quan chức trí thức địa phương vô cùng kính mến và xin quy y làm đệ tử, thành Hộ pháp phụng sự Tam Bảo.

Từ lúc xuất gia nhập đạo làm Sa môn Thích tử, Ngài lập nguyện tu hạnh đầu đà, nghiêm cấm trì giới luật, suốt đời không ăn sang mặc đẹp; trong cuộc sống thường nhật Ngài luôn thể hiện Tri túc để trang nghiêm cho phong cách an lạc thanh nhàn, thọ trì đọc tụng Kinh Đại Thừa, ít nói để thanh tịnh tâm niệm Phật, thật xứng danh là bậc “ĐẠO HẠNH KHẢ PHONG”. Hạnh nguyện hiện thân giáo hóa của Ngài hơn vạn lời giáo huấn:

 殿宝 心 聖智
入禪門 現蓮花

Lên điện báu trong tâm ngài Thánh trí;
Nhập thiền môn dưới gót hiện Liên hoa.

Sự thị hiện của [Ngài](#) là một bài thuyết pháp không lời. Hương thơm đức hạnh của Ngài mãi mãi với thời gian. Hành trạng cuộc đời và sự nghiệp hành hóa của Đại lão hoà thượng Thích Vĩnh Tràng là ánh quang minh, luôn soi đường dẫn bước cho hậu thế noi theo tu học.

Tác giả: **Pháp tôn Thích Vân Phong**